

Số: 791 /CSDP - KTTV

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng quý II -2026

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
(QUÝ II - 2026)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ II/2025	QUÝ II/2026	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	121.297.688.137	151.475.205.859	30.177.517.722	124,88
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		121.297.688.137	151.475.205.859	30.177.517.722	124,88
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	72.766.666.439	76.692.042.650	3.925.376.211	105,39
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	21		48.531.021.698	74.783.163.209	26.252.141.511	154,09
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	22				-	
7	Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.26	19.038.046.537	12.576.982.628	(6.461.063.909)	66,06
8	Chi phí tài chính	25	VI.28	1.602.141.644	1.846.643.840	244.502.196	115,26
9	Trong đó: Chi phí lãi vay	26				-	
10	Chi phí bán hàng	30		952.771.965	426.218.766	(526.553.199)	44,73
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31		9.661.917.191	11.764.569.919	2.102.652.728	121,76
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	32		55.352.237.435	73.322.713.312	17.970.475.877	132,47
13	Thu nhập khác	40		10.954.132.984	4.138.611.417	(6.815.521.567)	37,78
14	Chi phí khác	50		3.754.814.936	3.223.116.568	(531.698.368)	85,84
15	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	51		7.199.318.048	915.494.849	(6.283.823.199)	12,72
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	52		62.551.555.483	74.238.208.161	11.686.652.678	118,68
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	60	VI.30	10.256.940.605	14.945.936.034	4.688.995.429	145,72
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	70	VI.30			-	
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	71		52.294.614.878	59.292.272.127	6.997.657.249	113,38
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)						
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong Quý II/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 1.661,59 tấn; Giá bán bình quân: 52.424.719VND/tấn.

Trong Quý II/2026: Sản lượng tiêu thụ là: 1.597,09 tấn; Giá bán bình quân: 58.237.972 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý II/2026 thấp hơn quý II/2025. Nhưng giá bán bình quân cao hơn quý II/2025.

(giá bán bình quân quý II/2026 cao hơn : 5.813.253 VND/tấn hay tăng 11,09 % so với quý II/2025.

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý II/2026 tăng: 17.970.475.877 VND hay tăng 32,47% so với quý II/2025.

+ Lợi nhuận khác quý II/2026 giảm: 6.283.823.199 VND hay giảm 87,28 % so với quý II/2025 .

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý II/2026 tăng : 6.997.657.249 VND hay tăng: 13,38% so với quý II/2025.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Nguyễn Đức Hiền